TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21.9.2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thùy Q, sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thùy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc T tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống ở nhà ba mẹ chồng tại thôn L, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến trước khi sinh con 01 tháng và chị trở về nhà cha mẹ ruột để sinh nở thì 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi

vã do bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày, anh T không quan tâm chăm sóc cho vợ con, không tôn trọng cha mẹ vợ, mặc dù chị đã nhiều lần nhẫn nhịn bỏ qua nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy hai bên đã không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

Về con chung: chị và anh Phạm Quốc T có 01 con chung tên Phạm An N, sinh ngày 01/12/2020 và hiện nay đang sinh sống với chị. Nguyện vọng sau khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thùy Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2022, bị đơn anh Phạm Quốc T trình bày: anh và chị Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống ban đầu rất hạnh phúc, tuy nhiên đến khi chị Q mang bầu và về ở tại nhà mẹ ruột để sinh con thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nay chị Q yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Q có 01 con chung tên Phạm An N, sinh ngày 01/12/2020. Anh đồng ý giao con chung Phạm An N cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do anh Phạm Quốc T vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thùy Q nộp đơn xin ly hôn với anh Phạm Quốc T (cư trú tại: thôn L, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 9 năm 2022, anh Phạm Quốc T đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quốc T theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thùy Q về yêu cầu ly hôn: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án xác định được chị Trần Thùy Q và anh Phạm Quốc T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào năm 2020. Quá trình chung sống, giữa chị Trần Thùy Q và anh Phạm Quốc T phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay hai bên đã không còn chung sống, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2022 anh Phạm Quốc T đồng ý ly hôn với chị Trần Thùy Q, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập và tiến hành các phiên hòa giải nhưng anh Phạm Quốc T đều vắng mặt, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Q. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thùy Q và anh Phạm Quốc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc chị Trần Thùy Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Quốc T là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con: chị Trần Thùy Q và anh Phạm Quốc T có 01 người con chung tên Phạm An N sinh ngày 01/12/2020, chị Q có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, cháu Phạm An N hiện dưới 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra cho đến nay cháu Nhiên sinh sống với chị Q, chị Q có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con, đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2022 anh Phạm Quốc T cũng đồng ý giao con Phạm An N cho chị Trần Thùy Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Phạm An N, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Phạm An N cho chị Trần Thùy Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Chị Trần Thùy Q không yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thùy Q và anh Phạm Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Trần Thùy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thùy Q, chị Trần Thùy Q được ly hôn anh Phạm Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Phạm An N sinh ngày 01/12/2020 cho chị Trần Thùy Q được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu Phạm An N đang ở với chị Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thùy Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000738 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chị Trần Thùy Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: chị Trần Thùy Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21.9.2022), anh Phạm Quốc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã J;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nàng Hương